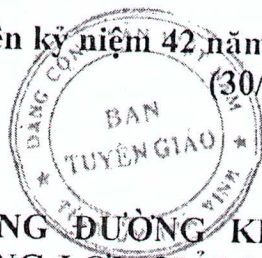


**ĐỀ CƯƠNG**  
tuyên truyền kỷ niệm 42 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước  
(30/4/1975 - 30/4/2017)



**I. CHẶNG ĐƯỜNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC  
GIÀNH THẮNG LỢI, GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM, THỐNG  
NHẤT ĐẤT NƯỚC**

1/- Đảng bộ, quân và dân Trà Vinh cùng với cả nước đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam

*Giai đoạn 1954 -1960: Đấu tranh làm thất bại chiến lược “Chiến tranh đơn phương” của Mỹ*

Sau thất bại tại chiến trường Điện Biên Phủ, Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương. Với ý đồ xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hắt cẳng thực dân Pháp, độc chiếm miền Nam nước ta, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, thực hiện chính sách thực dân mới, mưu đồ chia cắt lâu dài nước ta. Chính quyền Mỹ - Diệm thực hiện chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”, đàn áp, khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, ban hành Luật 10/59 “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, biến miền Nam thành nơi tràn ngập nhà tù, trại giam. Cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu.

Sớm nhận ra ý đồ xâm lược của đế quốc Mỹ và đứng trước tình hình mới, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Ở Trà Vinh, Tỉnh ủy lãnh đạo đồng bào các dân tộc Kinh-Khmer-Hoa đoàn kết một lòng đi theo Đảng, kiên quyết đấu tranh chính trị đòi dân sinh, dân chủ, đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ. Diễn hình là cuộc mít tinh lớn diễn ra tại chùa Kom Pông (Ông Mệt) vào cuối tháng 7 năm 1954, thu hút hàng ngàn đồng bào các dân tộc từ thị xã và các vùng lân cận tham gia; cuộc đấu tranh lớn vào ngày 20/7/1956 với hàng vạn quần chúng Kinh - Khmer - Hoa kéo vào trung tâm tỉnh lỵ, tiến đến Dinh Tỉnh trưởng đòi ngụy quyền thực hiện Hiệp thương Tổng tuyển cử... Trước yêu cầu của cách mạng, ngày 14/5/1959 tại ấp Láng Cháo, xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải, Tỉnh ủy Trà Vinh tổ chức lễ ra mắt đơn vị lực lượng vũ trang của tỉnh mang tên “Tiểu đoàn Cửu Long”. Sự ra đời của lực lượng vũ trang tỉnh Trà Vinh đã cổ vũ và làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh cách mạng.

Đến cuối năm 1959 - đầu năm 1960, lực lượng cách mạng ở Trà Vinh có bước biến đổi quan trọng về chất và lượng, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang đã tạo được sức mạnh to lớn, làm nên chiến công Đồng Khởi vang dội vào ngày 14/9/1960. Phong trào Đồng Khởi ở Trà



Vinh nô ra đã phá vỡ một mảng lớn hệ thống chính quyền địch ở nông thôn, quân ta làm chủ một vùng đất rộng lớn, góp phần cùng Nhân dân miền Nam đánh bại chiến lược “*chiến tranh đơn phương*” của đế quốc Mỹ.

### ***Giai đoạn 1961 -1965: Đánh bại “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ***

Từ cuối năm 1960, đế quốc Mỹ thay đổi chiến lược, chuyển sang “*chiến tranh đặc biệt*”. Đó là chiến lược dùng quân đội ngụy tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét dồn dân vào ấp chiến lược. Ở Trà Vinh, chính quyền Mỹ - Diệm tăng cường bắt lính, đồn quân và dồn dân, xây dựng ấp chiến lược. Đến cuối năm 1962, địch đã lập được 550 ấp chiến lược trên toàn tỉnh.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện phương châm “*một tác không đi, một li không dờ*”, phát động cao trào phá ấp chiến lược, xây dựng xã, ấp chiến đấu. Quân và dân Trà Vinh tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, đẩy lên phong trào chiến tranh du kích mạnh mẽ, đẩy mạnh ba mũi giáp công, làm tiêu hao sinh lực địch và không ngừng phát triển lực lượng của ta. Tính đến năm 1964, quân dân Trà Vinh đã phá 475 ấp chiến lược, san bằng 198 đồn bót, giải phóng 15 xã và hàng trăm ấp, mở rộng vùng giải phóng. Thắng lợi của quân dân Trà Vinh góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của quân dân toàn miền, làm thất bại chiến lược “*chiến tranh đặc biệt*” của Mỹ - Ngụy. Tỉnh Trà Vinh được Bộ Chỉ huy miền tặng danh hiệu “*Tỉnh dẫn đầu phong trào nhân dân du kích chiến tranh toàn miền*”.

### ***Giai đoạn từ giữa 1965 đến cuối 1968: Đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ***

Đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “*chiến tranh cục bộ*”, sử dụng quân đội Mỹ là lực lượng cơ động nhằm tiêu diệt bộ đội chủ lực ta; dùng ngụy quân, ngụy quyền để bình định, kìm kẹp Nhân dân, âm mưu đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng từ giữa 1965 đến hết 1967, đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Ở Trà Vinh địch tăng cường càn quét đánh chiếm lại một phần Cầu Ngang, Duyên Hải, Càng Long.

Để chủ động đối phó, Tỉnh ủy Trà Vinh lãnh đạo đẩy mạnh phong trào nhân dân du kích chiến tranh, kết hợp đấu tranh chính trị với quân sự, tiến hành 3 mũi giáp công, phối hợp các lực lượng vũ trang cách mạng đồng loạt tiến công đánh tiêu diệt, làm tan rã lực lượng địch.

Sau 02 năm (1966 - 1967) quân và dân Trà Vinh đã bẻ gãy các cuộc hành quân càn quét và làm thất bại kế hoạch bình định nông thôn của địch, mở rộng vùng căn cứ cách mạng, tạo thế áp sát tình lý và tiến tới Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, đánh thẳng vào các cơ quan đầu não địch tại trung tâm tỉnh lý, với sự phối hợp tấn công đồng loạt của lực lượng vũ trang, cùng với sự nổi dậy đồng loạt của hơn 14.000 quần chúng khắp nơi trong tỉnh, tạo ra khí thế tấn công mạnh mẽ, làm cho địch thiệt hại nặng nề. Tính từ 31/1 đến 20/3/1968, quân dân Trà Vinh đã giải phóng hoàn toàn 24 xã, 50 ấp thuộc 36 xã, 100.000 dân, loại khỏi vòng chiến đấu 6.335 tên, diệt và bức rút 250 đồn, thu 1.625 súng... Thắng lợi Trà Vinh góp phần vào thắng lợi chung của Quân khu 9 và của toàn miền, làm thất bại chiến lược



“Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ. Trà Vinh được Trung ương phong tặng danh hiệu vẻ vang với 8 chữ vàng “Toàn dân nổi dậy, đoàn kết lập công” và Huân chương “Thành đồng Tổ quốc”.

### **Giai đoạn năm 1969 - 1973: Đánh bại một bước chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ**

Đế quốc Mỹ thi hành chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, từng bước mở rộng chiến tranh sang Campuchia, Lào, nhằm thực hiện chiến tranh hủy diệt và chiến tranh giành dân, chiến tranh bóp nghẹt để làm suy yếu cuộc kháng chiến của Nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc. Ở Trà Vinh là một địa bàn trọng điểm để chúng triển khai chương trình “bình định cấp tốc” (1968 - 1969), “bình định đặc biệt” (1969 - 1970), “bình định phát triển” (1970 - 1971) để chiếm đánh, giành dân, tiêu diệt lực lượng cách mạng.

Đứng trước thử thách mới, Tỉnh ủy Trà Vinh lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân và đồng bào các dân tộc trong tỉnh phát huy tinh thần tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, kiên cường bám trụ, giữ đất, giữ dân, bảo vệ vùng căn cứ kháng chiến và phát triển các lổm căn cứ kháng chiến, giương cao khẩu hiệu hành động “Đảng bám dân, dân bám đất, du kích tiến công địch”. Ta đã kết hợp chặt chẽ “hai chân, ba mũi” tổ chức đánh địch liên tục giành nhiều thắng lợi trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược 1972 loại khỏi vòng chiến đấu 11 ngàn tên địch, sang bằng một chi khu, giải phóng 69 đồn bót, phá hủy 50 xe quân sự, bắn rơi 8 máy bay..., góp phần cùng toàn miền Nam giành thắng lợi trong cuộc tiến công chiến lược 1972, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh và ký Hiệp định Pari, rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam.

### **Giai đoạn từ cuối năm 1973 đến đầu năm 1975**

Sau khi ký Hiệp định Pari, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng ngụy quân, ngụy quyền làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Mỹ tăng cường tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho quân ngụy, lấn đất giành dân, khống chế Nhân dân, ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Ở Trà Vinh, quân địch dùng toàn bộ lực lượng thực hiện kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ”, cắm cờ giành đất, chiến thuật trực thăng vận, cạm quân, bủa lưới, mở chiến dịch “cuớp lúa gạo”, tạo ra trận tuyến “chiến tranh lúa gạo”; chia rẽ dân tộc, tôn giáo với cách mạng, chia rẽ tình đoàn kết giữa các dân tộc Kinh - Khmer - Hoa, giữa các tôn giáo ở Trà Vinh; phong tỏa kinh tế vùng giải phóng, lừa mị dân vào “áp tân sinh”....

Thực hiện chủ trương của Khu ủy, Tỉnh ủy Trà Vinh lãnh đạo Đảng bộ, quân và dân Trà Vinh một mặt nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định, mặt khác tiếp tục đấu tranh vũ trang, đẩy mạnh đấu tranh chính trị với hoạt động binh vận nhằm ngăn chặn địch lấn chiếm, quyết không để mất đất, mất dân. Quân ta vừa đánh địch phản kích càn quét, vừa mở rộng các mũi tiến công, đã tạo nên những chiến công liên tiếp, ngăn chặn và phá tan những âm mưu thủ đoạn và hành động điên cuồng của



quân địch. Từ năm 1973 đến giữa năm 1974, quân dân Trà Vinh đã diệt, bức rút 57 đồn địch, loại khỏi vòng chiến đấu 6.900 tên địch, thu 1.260 súng.

## **2/- Trà Vinh chủ động Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa, giải phóng hoàn toàn tỉnh Trà Vinh**

Đầu năm 1975, cục diện toàn chiến trường diễn ra nhanh chóng có lợi cho ta. Quán triệt sự chỉ đạo sâu sắc của cấp trên, nắm lấy thời cơ, tháng 3/1975 Tỉnh ủy Trà Vinh đã chủ động đề ra phương án bố trí lực lượng trong tỉnh và đề nghị cấp trên cho Trà Vinh tiến công đánh chiếm, giải phóng thị xã Trà Vinh. Đề xuất táo bạo này được Khu ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chấp thuận. Tỉnh ủy chỉ đạo toàn quân, toàn dân trong tỉnh giữ vững thế tiến công, vừa khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để tổ chức lực lượng và hoàn chỉnh phương án Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa trên địa bàn tỉnh.

Đến giữa tháng 4/1975 phương án Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa đánh chiếm giải phóng tỉnh lỵ Trà Vinh được chuẩn bị kỹ. Phương án Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa khẳng định quyết tâm chung cho toàn tỉnh là tập trung dồn nỗ lực cao nhất để dứt điểm giải phóng thị xã Trà Vinh trong ngày 30/4/1975. Đồng thời, ở các địa phương trên toàn tỉnh thực hiện phương châm huyện tự giải phóng huyện, xã tự giải phóng xã; nơi có tiểu đoàn bảo an địch cắm chốt thì phải phát động quần chúng và sự sôi bao vây bức hàng, không để cho lực lượng này chỉ viên tỉnh lỵ; các đơn vị được bố trí dọc theo lộ 7 phải cắt đứt giao thông trên tuyến lộ, chặn đường chi viện của địch.

Với khí thế *"quyết tâm giải phóng Trà Vinh"*, vươn cao ngọn cờ tiến công quyết thắng và phát huy ý chí tự lực, tự cường, thực hiện phương châm *"xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện"*

Đúng theo kế hoạch, đêm 28/4/1975 ở các huyện, lực lượng địa phương đồng loạt tấn công vào các chi khu và phân chi khu, đồng thời cắt tuyến giao thông liên lạc của địch, kìm chân, căng kéo địch và giữ thế bất ngờ khi ta tấn công vào trung tâm tỉnh lỵ. Tại địa bàn 2 huyện Cầu Ngang và Càng Long quân ta đã chọc thủng phòng tuyến địch, tiến đánh chiếm các vùng ven áp sát quận lỵ; lực lượng huyện Duyên Hải đánh thọc sâu vào chi khu... Ngày 29/4, ta tấn công vào đầu não của ngụy quân, ngụy quyền tại huyện lỵ và chiếm lĩnh một số vị trí quan trọng.

Đúng 0 giờ ngày 30/4/1975, ta phát hỏa tấn công mục tiêu then chốt trận địa pháo của địch ở sân bay, mở đầu tấn công đánh chiếm tỉnh lỵ Trà Vinh, tiếp sau các mũi tấn công từ nhiều hướng đánh sâu vào nội ô tỉnh lỵ, hướng chủ yếu lực lượng vũ trang của ta tiến gần Dinh Tỉnh trưởng của địch (200m). Trong đêm 30/4/1975 ta đã chiếm lĩnh một số vị trí nội ô tỉnh lỵ, diệt và bức rút 25 đồn, bót và lô cốt địch. Đến 5 giờ sáng ngày 30/4 ta làm chủ đại bộ phận vùng ven tỉnh lỵ. Sáng ngày 30/4/1975, với sự phối hợp đồng loạt tiến công của lực lượng vũ trang cùng lực lượng chính trị và binh vận huy động lực lượng quần chúng xuống đường làm tan rã quân địch, buộc Tỉnh trưởng viết lời đầu hàng. 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975 lá cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tung bay trước Tòa hành



chính và Dinh Tỉnh trưởng. Trong ngày 30/4/1975 ta chiếm lĩnh tất cả các chi khu và các phân chi khu trên toàn tỉnh. Tỉnh lỵ Trà Vinh được giải phóng cùng lúc với giải phóng Sài Gòn, cùng cả nước làm nên đại thắng mùa Xuân 1975.

Như vậy, cuộc Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa trên địa bàn trọng điểm tỉnh lỵ Trà Vinh đã diễn ra rất quyết liệt, phát triển với tốc độ nhanh và kết thúc thắng lợi trọn vẹn, vẻ vang.

### **3/- Ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước**

Thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy ngàn năm của dân tộc. Nhân dân ta đánh thắng kẻ thù lớn mạnh và hung hãn nhất của loài người tiến bộ; kết thúc oanh liệt cuộc chiến đấu 30 năm giành độc lập tự do, thống nhất cho Tổ quốc; chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta; đánh dấu bước ngoặt quyết định trong lịch sử dân tộc, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội.

*Đối với Nhân dân Trà Vinh:* Chiến thắng 30/4/1975, quân dân Trà Vinh tự lực giải phóng và giành thắng lợi cùng lúc với giải phóng Sài Gòn, cùng cả nước làm nên đại thắng mùa Xuân 1975 vang dội, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thắng lợi của Nhân dân Trà Vinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng Trà Vinh, giải phóng đất nước là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh anh dũng, bất khuất, không ngại hy sinh, gian khổ, với tinh thần đoàn kết, sáng tạo, tự lực tự cường và khát vọng độc lập, tự do, hòa bình dân tộc của Đảng bộ và Nhân dân Trà Vinh dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thắng lợi Cuộc kháng chiến chống Mỹ của Nhân dân Trà Vinh một lần nữa khẳng định trí tuệ, năng lực cách mạng và sức mạnh to lớn của khối đoàn kết các dân tộc ở Trà Vinh; khẳng định đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân tố quyết định hàng đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

### **4/- Những kinh nghiệm lịch sử từ thực tiễn cách mạng ở Trà Vinh trong cuộc kháng chiến giành thắng lợi**

Thực tiễn cách mạng ở Trà Vinh trong 30 năm kháng chiến cùng cả nước đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, Đảng bộ tỉnh Trà Vinh rút ra những kinh nghiệm lịch sử quý báu để lại cho hôm nay và mai sau.

*Bài học thứ nhất: xây dựng Đảng vững mạnh là yếu tố quyết định của lãnh đạo trong mọi tình huống của các thời kỳ cách mạng.*

Tỉnh ủy Trà Vinh luôn thể hiện rõ ý thức tổ chức kỷ luật cao, luôn coi trọng sự thống nhất giữa suy nghĩ, lời nói và hành động. Lấy sự đoàn kết nhất trí trong Tỉnh



ủy làm hạt nhân để xây dựng sự đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ; lấy sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ làm cơ sở để xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân; luôn phát huy được tinh thần chủ động trong việc vận dụng thực hiện những chủ trương, Nghị quyết của cấp trên vào tình hình thực tế, triển khai một cách kịp thời và sắc bén các phong trào hành động cách mạng trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng giai đoạn, trực tiếp tổ chức thành công mọi thắng lợi cụ thể của cách mạng trên vùng đất Trà Vinh.

Tỉnh ủy Trà Vinh qua các thời kỳ đã ra sức xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, luôn luôn nâng cao cảnh giác cách mạng, vừa tiến công địch, vừa xây dựng toàn diện. Trí tuệ và sức mạnh đoàn kết ấy thể hiện trong tư tưởng: *biết tin vào dân*, thể hiện trong hoạt động thực tiễn: *biết bám sát dân*, thể hiện trong chỉ đạo nghệ thuật và phương pháp cách mạng: *biết dựa vững chắc vào dân*... và lãnh đạo Nhân dân đoàn kết, đấu tranh giành thắng lợi.

*Bài học thứ hai: nắm vững quan điểm tự lực tự cường và quán triệt tư tưởng bạo lực cách mạng là chìa khóa giải quyết những vấn đề khó khăn để giành thắng lợi.*

Tỉnh ủy Trà Vinh đã lãnh đạo đảng bộ và đồng bào các dân tộc trong tỉnh phát huy truyền thống tự lực tự cường, xây dựng và phát triển lực lượng tại chỗ, xây dựng thế trận “lòng dân” tổ chức hậu cần nhân dân, đảm bảo đánh thắng quân địch. Thế trận chiến tranh nhân dân ở Trà Vinh luôn quán triệt tư tưởng bạo lực cách mạng, trong đó bạo lực vũ trang kết hợp chặt chẽ với chính trị của quần chúng, thể hiện nhuần nhuyễn trong ba mũi giáp công, đánh địch ở khắp mọi nơi, người trước ngã, người sau tiến lên. Ở đây, tư tưởng bạo lực cách mạng thể hiện từ những cuộc đấu tranh đầu tiên (không chỉ đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ, mà còn nhằm giải quyết các mục tiêu chính trị) cho tới trận quyết chiến cuối cùng đánh thắng vào sào huyệt địch, kết thúc thắng lợi.

*Bài học thứ ba: làm tốt công tác vận động quần chúng, thường xuyên củng cố khối đoàn kết toàn dân để khơi dậy mọi tiềm năng nội lực nhằm phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp, là một trong những yếu tố quyết định nhất để đưa sự nghiệp cách mạng đến thành công.*

Những chiến công to lớn mà quân và dân Trà Vinh giành được trong chiến tranh giải phóng gắn liền với sự phát triển vượt bậc của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong tỉnh dưới sự lãnh đạo của Tỉnh Đảng bộ, đứng đầu là Tỉnh ủy. Sự nghiệp cách mạng ở Trà Vinh đòi hỏi phải đặc biệt chú trọng công tác vận động quần chúng, thường xuyên củng cố khối đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương-giáo, để tạo nên sức mạnh tổng hợp và phát huy được ý chí tự lực, tự cường; giữ vững phong trào cách mạng khi gặp khó khăn và chủ động thúc đẩy phong trào tiến lên giành thắng lợi quyết định khi thời cơ đến.

*Bài học thứ tư: kiên cường bám trụ và giữ vững tư tưởng tiến công là bí quyết đặc biệt quan trọng để đứng vững và chiến thắng.*

Trong cuộc chiến tranh cứu nước và giữ nước của dân tộc, nhất là trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, Trà Vinh là một địa bàn tranh chấp gay gắt giữa ta và



địch, thế trận “cài răng lược” rất sát sao, mật độ chiến tranh và sự tàn phá của địch rất khốc liệt. Vì vậy, muốn đánh địch phải bám trụ để tiến công. Không bám trụ, tiến công thì không thể vượt qua muôn vàn hy sinh gian khổ để bảo vệ, củng cố và phát triển lực lượng cách mạng tại chỗ trong mọi tình huống, tiến hành cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, với phương châm 2 chân 3 mũi, kết hợp nhịp nhàng giữa phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của quần chúng với tấn công vũ trang, nên những phong trào cách mạng luôn sôi động trên vùng đất Trà Vinh.

Những bài học kinh nghiệm này không chỉ là tài sản vô giá của tỉnh nhà, mà còn góp phần làm phong phú lý luận xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam và có ý nghĩa thực tiễn cao trong cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

## **II/- CHẶNG ĐƯỜNG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG THÀNH TỰU QUAN TRỌNG**

### **1/- Giai đoạn từ sau giải phóng miền Nam 30/4/1975 đến trước khi tái lập tỉnh tháng 5/1992**

Sau khi đất nước thống nhất, do yêu cầu phát triển chung, năm 1976 Trung ương quyết định sáp nhập 2 tỉnh Trà Vinh và Vĩnh Long đổi tên thành tỉnh Cửu Long. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Cửu Long đoàn kết, chung sức, chung lòng, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, vừa phải khắc phục hậu quả chiến tranh, tổ chức sản xuất, khai hoang, làm thủy lợi để mở rộng diện tích canh tác và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp; vừa góp phần cùng cả nước bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia. Qua 15 năm xây dựng và phát triển, đã tạo một bước chuyển đổi tích cực về kinh tế - xã hội, đưa sản lượng lương thực từ 646.000 tấn năm 1976 lên 1.200.000 tấn năm 1990, tăng lên gấp hai lần; công nghiệp phát triển, như công nghiệp chế biến thủy sản, xay xát lương thực, đóng tàu... Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác đền ơn đáp nghĩa có nhiều chuyển biến tích cực. Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Hệ thống chính trị củng cố vững mạnh.

### **2/- Từ khi tái lập tỉnh tháng 5/1992 đến nay**

Trà Vinh khi mới tái lập trong điều kiện khó khăn của một tỉnh nghèo, với bộn bề công việc, nhưng Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lãnh đạo ổn định kinh tế - xã hội và tổ chức bộ máy cấp tỉnh, đề ra chủ trương đúng đắn, toàn diện, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, tạo được sự thống nhất cao trong nội bộ và đồng thuận trong Nhân dân, phát huy truyền thống cách mạng, truyền thống đoàn kết, vượt qua khó khăn, thách thức, tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương, của các tỉnh, thành bạn, từng bước đưa Trà Vinh phát triển, đời sống Nhân dân ngày càng được nâng cao. Qua 25 năm xây dựng và phát triển tỉnh Trà Vinh đã đạt được những thành tựu quan trọng.

#### ***- Kinh tế tăng trưởng, quy mô nền kinh tế được mở rộng***

Giá trị tổng sản phẩm nội địa (GRDP) tăng bình quân hàng năm trên 11% (giai đoạn 1996 - 2000 tăng 8,87%; giai đoạn 2000 - 2010 tăng 11,64% và giai đoạn 2010 - 2015 tăng 11,53%), trong đó khu vực nông - lâm - thủy sản tăng



3,38.%, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 15,49% và dịch vụ tăng 14,1%, riêng trong năm 2016 GRDP tăng 10,26%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng giá trị nông - lâm - ngư nghiệp từ 77,91% năm 1992 giảm còn 57,9%, năm 2006 đến năm 2016 còn 39,05%, công nghiệp - xây dựng từ 8,49% tăng lên 18,08 năm 2006 và 25,63% năm 2016, dịch vụ từ 13,6% tăng lên 35,33%. Thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2016 đạt 33,4 triệu đồng, tăng hơn 33 lần so năm 1992 và tăng 5 lần so năm 2006.

+ Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản: tính đến năm 2016 là 32.849 tỷ đồng, tăng gấp 43,71 lần so với năm 1992. Giá trị sản xuất công nghiệp đến năm 2016 đạt 21.190 tỷ đồng, tăng 78 lần so năm 1992. Thương mại - dịch vụ phát triển: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 30 lần so năm 1992; tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2016 đạt 462 triệu USD tăng 32,3 lần so với năm 1992; các dịch vụ giao thông vận tải, bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm... có bước phát triển theo hướng hiện đại.

Xây dựng 23 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 27,06%); 13 xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí (chiếm 15,29%); 49 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí (chiếm 57,65%). Tổng số có 117 dự án đầu tư trong nước với vốn đăng ký 93.397 tỷ đồng, 27 dự án đầu tư nước ngoài (FDI) với vốn 299,55 triệu USD. Đến nay, toàn tỉnh có 1.780 doanh nghiệp, 1.018 đơn vị phụ thuộc, có 91 hợp tác xã với 31.841 thành viên tham gia, với tổng số vốn điều lệ 112.049 triệu đồng; 1.966 tổ hợp tác. Có 105 trang trại.

+ Hàng năm thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch đề ra, tăng gấp 46 lần so với năm 1992. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội năm 2016 đạt 23.695 tỷ đồng, tăng 10 lần so với năm 2006 và tăng nhiều lần so năm 1992.

Kết cấu hạ tầng được đầu tư khá đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông đường bộ, thủy lợi và điện công nghiệp. Đến nay, toàn tỉnh có 03 tuyến Quốc lộ 53, 54, 60 với tổng chiều dài 246,8 km, các tuyến trục xã, liên xã được nhựa hóa 877,48/1826,89 km; đường trục ấp, liên ấp được nhựa hóa, bê tông hóa 1.017,21/1826,89 km, Cầu Cổ Chiên, Luồng cho tàu có trọng tải lớn vào sông Hậu, cầu Long Toàn, cầu Láng Chim, cầu Long Bình 2, 3, Quốc lộ 60, đường vào Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh;... Hệ thống thủy lợi được đầu tư đồng bộ, phục vụ tưới tiêu và ngăn mặn hơn 85% diện tích đất nông nghiệp.

Điện công nghiệp đáp ứng yêu cầu phục vụ công nghiệp hóa và đời sống Nhân dân. Đến nay toàn tỉnh có 2.359 km đường dây trung thế; 4.471,8 km đường dây hạ thế; 4.720 trạm biến thế; 264.329 hộ sử dụng điện, đạt tỷ lệ 98,52% (năm 1992 tỷ lệ hộ sử dụng điện chỉ chiếm khoảng 8% dân số). Đầu tư xây dựng Trung tâm Nhiệt điện Duyên Hải với tổng công suất 4.372,5 KVA và tiếp tục xây dựng Dự án điện gió với quy mô công suất 144 MW.

#### **- Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ**

+ Giáo dục - đào tạo phát triển khá toàn diện. Hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; trên 99% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn; tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa đạt 82,1%; có 87 trường đạt chuẩn quốc gia (năm 1992 không có trường đạt chuẩn). Chất lượng giáo dục và đào



tạo không ngừng được củng cố và nâng dần, tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm trên 95%. Thành lập Trường Đại học Trà Vinh, hàng năm đào tạo hơn 20 ngàn sinh viên.

Đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, cán bộ quản lý phát triển khá, hiện có trên 18.685 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ cao đẳng trở lên, tăng gấp 10 lần so với năm 1992. Triển khai 275 đề tài, dự án thuộc lĩnh vực khoa học, phục vụ công tác quản lý, hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển và ứng dụng sản xuất của tỉnh.

+ Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được tốt hơn. 100% số xã trong tỉnh đã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, đảm bảo điều kiện chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; tỷ lệ giường bệnh/vạn dân từ 8,9 giường tăng lên 18,5 giường; số bác sĩ/vạn dân từ 1,78 người tăng lên 6,4 người vào năm 2016. Các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, công tác y học dự phòng được thực hiện có hiệu quả. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm từ 46% năm 1992 xuống còn 13% năm 2016; 98% trẻ dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 92,82%.

+ Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đến nay, toàn tỉnh có 471/783 ấp, khóm, văn hóa (*chiếm 60,1%*); 39/106 xã, phường, thị trấn văn hóa (*chiếm 36,8%*); 09 xã văn hóa nông thôn mới (*chiếm 10,3%*); 195.588/228.618 hộ gia đình văn hóa (*chiếm 89,6%*); 1.311/1.600 cơ quan, trường học, cơ sở tín ngưỡng tôn giáo văn minh (*chiếm 82%*). Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa được thực hiện tốt, năm 1992 cả tỉnh có 02 di tích được xếp hạng, đến nay có 34 di tích được xếp hạng (13 di tích cấp quốc gia; 21 di tích cấp tỉnh).

Phong trào thể dục thể thao phát triển mạnh, số người tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, chiếm 29% dân số, tăng 17% so năm 1992.

+ Thông tin truyền thông, báo chí, phát thanh truyền hình phát triển đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương và phục vụ Nhân dân. Tỉnh có Đài phát thanh - Truyền hình, Báo Trà Vinh, Công thông tin điện tử của tỉnh với 03 ngôn ngữ (Việt, Anh và Khmer); 09 đài truyền thanh huyện, 106 Trạm truyền thanh xã, phường, thị trấn, 100% xã có cáp quang đến trung tâm; 100% xã có nút mạng; thuê bao điện thoại đạt 94,85 thuê bao/100 dân, thuê bao Internet đạt 3,52 thuê bao/100 dân.

+ Thực hiện có hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm. Sau khi tái lập tỉnh, có gần 20% hộ đói, 40% hộ nghèo. 25 năm qua tỉnh tập trung thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp, đã kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 11,23%, năm 2016; nâng tỷ lệ lao động được đào tạo từ 20% năm 2006 lên 51,92% năm 2016; giải quyết việc làm cho khoảng 675.684 lượt người. Tỷ lệ lao động thất nghiệp đến cuối năm 2016 còn 3,08%.

+ Công tác chăm lo cho người có công luôn được quan tâm. Toàn tỉnh hiện có 65.000 người có công với cách mạng được ghi nhận, tôn vinh, hưởng trợ cấp ưu đãi của Nhà nước và sự chăm lo của các tầng lớp nhân dân (*trong đó có gần 20.000 liệt sĩ; trên 10.000 thân nhân đang hưởng trợ cấp hàng tháng; trên 9.000 thương, bệnh binh; trên 3.149 Mẹ Việt Nam Anh hùng - còn sống 231 Mẹ*). Đã xây dựng



mới và bàn giao 13.292 căn nhà tình nghĩa cho thương binh, gia đình liệt sĩ có hoàn cảnh khó khăn.

+ Công tác bảo trợ xã hội có nhiều tiến bộ. Đến nay, toàn tỉnh 03 trung tâm bảo trợ xã hội (01 công lập và 02 trung tâm ngoài cộng đồng), đã tiếp nhận và chăm sóc tập trung 150 đối tượng là người già yếu, neo đơn không nơi nương tựa, trẻ mồ côi...; giải quyết trợ cấp hàng tháng tại cộng đồng cho 29.853 đối tượng bảo trợ xã hội; vận động cứu trợ đột xuất cho 19.681 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có nguy cơ thiếu đói; cấp phát 150.845 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng bảo trợ xã hội...

**- Thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước về dân tộc, tôn giáo.** Nhà nước đầu tư hàng ngàn tỷ đồng xây dựng kết cấu hạ tầng 975 công trình, 87 trạm cấp nước sinh hoạt, 138 nhà hỏa táng ở các diêm chùa, đã xây dựng và bàn giao trên 41.000 căn nhà; hỗ trợ đất sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; xây dựng mới 06 trường phổ thông dân tộc nội trú ở tất cả các huyện có đông đồng bào và trường Dân tộc nội trú cấp tỉnh; thành lập Trường Trung cấp Pali Khmer, Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú... Kinh tế - xã hội trong vùng có đông đồng bào Khmer phát triển, đời sống được nâng lên, kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào Khmer từ trên 50% vào năm 1992 xuống còn khoảng 20% vào cuối năm 2016; bản sắc văn hóa dân tộc được bảo tồn và phát huy. Chính sách đối với đồng bào Hoa được quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt, đồng bào tin tưởng vào chủ trương đường lối của Đảng, an tâm đầu tư sản xuất, kinh doanh và thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân.

Tỉnh triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về dân tộc, tôn giáo, tạo điều kiện thuận lợi cho các tôn giáo sinh hoạt đúng hiến chương, điều lệ của các tôn giáo và đúng quy định của pháp luật, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo được củng cố và phát huy tốt.

**- Quốc phòng - an ninh được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.** Lãnh đạo thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Chính phủ về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, quan tâm chăm lo xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu; xây dựng xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh. Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc được củng cố và phát triển.

**- Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.**

Hệ thống chính trị không ngừng được củng cố, kiện toàn, nâng lên về hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Hệ thống tổ chức cơ sở đảng phát triển nhanh; phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Từ 351 tổ chức cơ sở đảng vào năm 1992, nay tăng lên 639 tổ chức cơ sở đảng; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh từ 44,5% vào năm 1992 tăng lên 50,33% vào cuối năm 2015. Số lượng đảng viên từ 9.894 đảng viên, nay tăng lên 39.891 đảng viên, chiếm tỷ lệ 3,88% dân số. Đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, giữ được phẩm chất chính trị và đạo



đức, lối sống, trung thành với mục tiêu lý tưởng của Đảng. Vị thế của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể từng bước được nâng lên; tỷ lệ tập hợp quần chúng vào các tổ chức đạt trên 85% dân số trong độ tuổi. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường.

Những thành tựu đạt được của 25 năm qua đã tạo nên cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản lý kinh tế - xã hội là tiền đề để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà.

### **III/- PHÁT HUY TINH THẦN CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN NĂM 1975 TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**

#### **1/- Phát huy tinh thần Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết năm 2017 của Tỉnh ủy**

Phát huy truyền thống cách mạng, truyền thống đoàn kết dân tộc, tinh thần tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, Đảng bộ và Nhân dân Trà Vinh quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết năm 2017:

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, nhất là tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới; phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và khuyến khích khởi nghiệp; đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Phát triển văn hóa, thể thao; thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống Nhân dân. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách dân tộc - tôn giáo, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết lương giáo. Thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) *"về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"*. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

#### **2/- Tiếp tục vận dụng những bài học lịch sử sâu sắc trong đấu tranh giải phóng dân tộc vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**

*Thứ nhất, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.* Cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đó là công việc thường xuyên gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", tự chuyển hóa trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống



cơ hội, thực dụng, bè phái, “*lợi ích nhóm*”, nói không đi đôi với làm. Thực hiện tốt các quy định đề phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu lý tưởng của Đảng. Phải luôn xây dựng và giữ gìn sự đoàn kết nhất trí cao trong các cấp ủy, lấy sự đoàn kết nhất trí trong cấp ủy, trước nhất sự đoàn kết nhất trí trong Tỉnh ủy làm hạt nhân để xây dựng sự đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ; lấy sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ làm cơ sở để xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân.

#### *Thứ hai, làm tốt công tác vận động quần chúng*

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, các cấp, các ngành, mỗi cán bộ, đảng viên phải làm tốt công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; thực hiện tốt phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”; đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thực sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân; giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, những kiến nghị chính đáng của Nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân. Củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; tập hợp, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh to lớn của Nhân dân, tạo thành phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Thứ ba, phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết dân tộc; tinh thần tự lực, tự cường, ý chí tiến công cách mạng; sức mạnh nội lực kết hợp với sức mạnh ngoại lực để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

Các cấp, các ngành tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước đối với các đồng bào dân tộc ở Trà Vinh, cùng với phát huy ý chí tự lực, tự cường, không cam chịu đói nghèo, tích cực sản xuất, kinh doanh, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ tạo nên động lực mạnh mẽ cho sự phát triển; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc. Đây mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo; động viên đồng bào tôn giáo tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết đấu tranh với âm mưu thủ đoạn tuyên truyền xuyên tạc, kích động gây chia rẽ giữa các dân tộc, tôn giáo, giữa Nhân dân với Đảng, chính quyền của các thế lực thù địch.



Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tiến công cách mạng; kết hợp sức mạnh nội lực của từng địa phương, của tỉnh với sự giúp đỡ của Trung ương, các tỉnh, thành trong cả nước, đẩy mạnh xúc tiến mời gọi đầu tư trong và ngoài nước tạo thành sức mạnh tổng hợp để xây dựng, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh; chủ động đấu tranh, đập tan mọi âm mưu, hoạt động “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Kỷ niệm 42 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, chúng ta ôn lại truyền thống cách mạng hào hùng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; ôn lại và tự hào về những chiến công oanh liệt của Đảng bộ, quân và dân Trà Vinh, đặc biệt là thành tựu 25 năm tái lập tỉnh của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Trà Vinh; tự hào về Đảng Cộng sản quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân càng thấy rõ trách nhiệm của mình đối với quê hương, đất nước, phải biết trân trọng và bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; tích cực "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*". □

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TRÀ VINH**



**ĐỀ CƯƠNG**  
**Tuyên truyền kỷ niệm 127 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh**  
**(19/5/1890 - 19/5/2017)**



**I/- KHÁI QUÁT THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

**1. Giai đoạn 1890 - 1911**

Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung) sinh ngày 19/5/1890 trong một gia đình nhà nho yêu nước, tại làng Hoàng Trù (còn gọi là Làng Chùa), xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Thân phụ là Nguyễn Sinh Sắc, thân mẫu là Hoàng Thị Loan.

Từ lúc sinh ra đến 05 tuổi, Nguyễn Sinh Cung sống trong sự chăm sóc đầy tình thương yêu của gia đình, đặc biệt là ông bà ngoại. Năm 1895, Nguyễn Sinh Cung theo gia đình vào sống ở Huế. Đầu năm 1901, sau khi thân mẫu qua đời, Nguyễn Sinh Cung lại theo cha trở về Nghệ An, rồi lấy tên là Nguyễn Tất Thành, tích cực học chữ Hán và còn theo cha đi một số nơi, học thêm nhiều điều. Năm 1906, Nguyễn Tất Thành lại theo cha vào Huế, thoát đầu học trường Pháp - Việt, sau học trường Quốc học Huế. Khoảng cuối năm 1909, Nguyễn Tất Thành theo cha vào Bình Định, tháng 8/1910 vào Phan Thiết, làm giáo viên trường Dục Thanh. Tháng 02/1911, Nguyễn Tất Thành vào Sài Gòn. Ngày 05/6/1911 với tên gọi mới là Văn Ba, lên tàu Amiran Latusơ Torêvin, rời bến cảng Nhà Rồng đi Mác xây (Pháp).

**2. Giai đoạn 1911 - 1920**

Tại Mác xây, ngày 15/9/1911, Người viết thư gửi Bộ trưởng thuộc địa Pháp, ký tên Nguyễn Tất Thành, xin vào học trường thuộc địa nhưng đã bị từ chối. Từ năm 1912, Nguyễn Tất Thành đi qua một số nước châu Phi, châu Mỹ. Giữa năm 1913, Người đến nước Anh, tham gia nhiều hoạt động ở đây cho đến giữa năm 1917 mới trở lại nước Pháp.

Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp, tháng 6/1919 thay mặt những người Việt Nam yêu nước gửi bản yêu sách gồm 08 điểm (ký tên Nguyễn Ái Quốc) tới Hội nghị các nước đế quốc họp ở Véc-xây (nước Pháp), đòi chính phủ các nước họp Hội nghị phải thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam. Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc được *Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin. Tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp tháng 12/1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế III và tham gia thành lập *Đảng Cộng sản Pháp*, trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam.

**3. Giai đoạn 1921 - 1930**

Từ năm 1921 đến tháng 6/1923, Nguyễn Ái Quốc triển khai nhiều hoạt động, tham gia thành lập *Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa*, dự Đại hội lần thứ I và lần thứ II của *Đảng Cộng sản Pháp*, sinh hoạt trong *Câu lạc bộ Phôbua*, làm Chủ nhiệm kiêm chủ bút *Báo Người cùng khổ*...

Ngày 13/6/1923, Người rời nước Pháp đi Đức và ngày 22/6/1923 đi Liên



Xô. Từ tháng 7/1923 đến tháng 10/1924, Nguyễn Ái Quốc tích cực hoạt động trong phong trào cộng sản quốc tế, bổ sung và phát triển lý luận về cách mạng thuộc địa. Người hoạt động trong Quốc tế Nông dân; học tập tại trường Đại học phương Đông; tham gia Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản và được chỉ định là Ủy viên Thường trực Bộ phương Đông, trực tiếp phụ trách Cục phương Nam; tham dự Đại hội II Quốc tế Công hội đỏ, Đại hội Quốc tế Cộng sản Thanh niên; tiếp tục viết nhiều sách báo tuyên truyền cách mạng, hoàn thành tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp...*

Từ khi rời Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc) tháng 11/1924 đến tháng 02/1930, Nguyễn Ái Quốc tích cực hoạt động, chuẩn bị các điều kiện tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Người thành lập *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* (tháng 6/1925), mở các lớp huấn luyện cán bộ, xuất bản *Báo Thanh niên* (1925) và tác phẩm *Đường Cách mệnh* (1927). Hè năm 1927, khi tình hình cách mạng Trung Quốc có nhiều biến động phức tạp, Nguyễn Ái Quốc lại đi Liên Xô, sau đó đi Đức (tháng 11/1927) rồi bí mật sang Pháp, đến nước Bỉ dự cuộc họp của *Đại hội đồng liên đoàn chống đế quốc* (tháng 12/1927), rồi quay lại Đức, đi Thụy Sĩ, sang Italia. Tháng 7/1928, Nguyễn Ái Quốc tới Xiêm (Thái Lan), rồi trở lại Trung Quốc vào cuối năm 1929. Từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930 tại Hương Cảng, Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị họp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

#### **4. Giai đoạn 1930 - 1945**

Từ năm 1930 đến năm 1941, tuy hoạt động ở nước ngoài nhưng Nguyễn Ái Quốc vẫn chỉ đạo sát sao phong trào cách mạng trong nước. Trong khoảng thời gian ấy, Người có lúc ở Liên Xô, Trung Quốc, từng bị kẻ thù bắt giam ở Hồng Kông. Cuối năm 1932, Người được trả tự do, sau đó đến Liên Xô học tại trường Quốc tế Lênin. Năm 1938, Người trở về Trung Quốc chủ yếu hoạt động ở vùng Quảng Tây cho đến năm 1941 thì về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Người triệu tập Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, xác định đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc, chỉ đạo thành lập Mặt trận Việt Minh, sáng lập Báo Việt Nam độc lập, tổ chức lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa cách mạng, lãnh đạo nhân dân làm nên thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Người đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

#### **5. Giai đoạn 1945 - 1954**

Những năm 1945-1946, Người cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, đối phó với thù trong, giặc ngoài, đưa cách mạng Việt Nam vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”; tổ chức Tổng tuyển cử trong cả nước, bầu Quốc hội và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Quốc hội khóa I (1946) đã bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (1951), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí



Minh, nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, kết thúc bằng Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, đưa miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

## **6. Giai đoạn 1954 -1969**

Miền Bắc được giải phóng, nhưng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến nơi đây thành thuộc địa kiểu mới. Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đại hội lần thứ III của Đảng năm 1960 đã bầu lại Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Quốc hội khóa II, khóa III bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra đường lối đúng đắn, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thắng lợi; đặt nền móng và không ngừng vun đắp tình hữu nghị giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên thế giới, giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các Đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế.

Ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, để lại muôn vàn tiếc nuối cho toàn Đảng, dân tộc Việt Nam và nhân dân thế giới. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là tấm gương sáng ngời cho chúng ta học tập. Tên tuổi của Người đã đi vào lịch sử cách mạng thế giới như là người khởi xướng cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa trong thế kỷ XX. Năm 1990, tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp quốc (UNESCO) đã tôn vinh Người danh hiệu: "*Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân Văn hóa thế giới*".

## **II/-TIẾP TỤC THỰC HIỆN TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG MỚI**

### **1/-Kiên định chủ nghĩa Mác -Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng**

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam và trực tiếp lãnh đạo cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Người đã để lại tài sản văn hóa tinh thần to lớn cho dân tộc Việt Nam và thế giới, đó là tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã cùng Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành nền tảng tư tưởng của Đảng, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam giành thắng lợi to lớn. Nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến, nghèo nàn, lạc hậu, đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, thoát khỏi tình trạng nước kém phát triển, vững bước đi lên con đường xã hội chủ nghĩa, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế



giới. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội, đang phát huy mọi tiềm năng, trí tuệ, vững bước dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, tiến hành công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, xây dựng nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đảng ta kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng khẳng định *cách mạng nước ta lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động*; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng tiếp tục khẳng định: *Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới.*

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và Nhân dân ta, vì vậy Đảng ta chủ trương đẩy mạnh việc nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới, làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách Người thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa con người bền vững, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh: Ngày 27/3/2003, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 23-CT/TW (khóa IX) *về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới.* Tiếp đó, ngày 07/11/2006, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị 06-CT/TW (khóa X) *về tổ chức cuộc vận động học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh.* Kế tiếp ngày 14/5/2011, Bộ Chính trị ra Chỉ thị 03-CT/TW (khóa XI) *về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh.* Ngày 15/5/2016, Bộ Chính trị ra Chỉ thị 05-CT/TW (khóa XII) *về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.*

## **2/- Đánh giá chung về kết quả thực hiện các Chỉ thị của Ban Bí thư, Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời gian qua ở tỉnh Trà Vinh**

Quán triệt các Chỉ thị 23 của Ban Bí thư, Chỉ thị 06, 03, 05 của Bộ Chính trị gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Trà Vinh tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đa số cán bộ, đảng viên tích cực, tự giác rèn luyện tu dưỡng đạo đức, lối sống, nâng cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân; kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc về chủ nghĩa xã hội; tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ; nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý chính quyền ngày càng cao; vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được phát huy; Nhân dân đoàn kết, xã



hội đồng thuận; tác động rất tích cực đến thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đặc biệt qua 05 triển khai thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đã xuất hiện nhiều tấm gương tập thể, cá nhân học tập và làm theo Bác. Các huyện, thị xã, thành phố và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức khen thưởng cho 650 tập thể, 1.146 cá nhân. Cấp tỉnh khen thưởng 248 tập thể, 343 cá nhân, trong đó, số lượng tập thể, cá nhân tiêu biểu được chọn khen thưởng hàng năm vào dịp kỷ niệm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5 đều tăng: Năm 2012 có 37 tập thể, 59 cá nhân; Năm 2013 có 54 tập thể, 72 cá nhân; Năm 2014 có 64 tập thể, 88 cá nhân; Năm 2015, Tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, khen thưởng 93 tập thể, 124 cá nhân. Mỗi một tập thể, một cá nhân được tuyên dương là cả sự quyết tâm phấn đấu vượt qua khó khăn, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân, là minh chứng cho sự chuyển biến về nhận thức và hành động của các tập thể, cá nhân làm theo Bác, là sự quyết tâm và mong muốn thể hiện tình cảm, thái độ của đông đảo cán bộ, đảng viên, Nhân dân tại nhiều địa phương, đơn vị trong học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

**3/- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”**

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, thật sự đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành công việc tự giác, thường xuyên của mỗi Chi bộ, Đảng bộ, của từng cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị thì cần tập trung thực hiện những nội dung sau.

*Thứ nhất*, cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp đẩy mạnh việc học tập, giáo dục và tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục, có hệ thống bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động để cán bộ, đảng viên, Nhân dân nhận thức sâu sắc về nội dung tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ Hệ thống quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của Nhân dân, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về xây dựng, phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; về đạo đức cách mạng; về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng...

- Các quan điểm và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về tuyệt đối trung thành, kiên định lý tưởng cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, dân tộc lên trên tất cả; hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phụng sự Nhân dân, tận trung



với nước, tận hiếu với dân; hết lòng yêu thương đồng bào, đồng chí, yêu thương con người; cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, thật sự là công bộc của Nhân dân, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội...

+ Phong cách Hồ Chí Minh, phản ánh những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức của Người và được thể hiện vô cùng sinh động, tự nhiên, độc đáo, có sức thu hút, cảm hóa kỳ diệu trong hoạt động, ứng xử hàng ngày. Đó là phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, luôn gắn chặt lý luận với thực tiễn; phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kỹ lưỡng, cụ thể, tới nơi, tới chốn; phong cách ứng xử văn hóa, tinh tế, đầy tính nhân văn, thấm đậm tinh thần yêu dân, trọng dân, vì dân; phong cách nói đi đôi với làm, đi vào lòng người; nói và viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm; phong cách sống thanh cao, trong sạch, giản dị; phong cách quần chúng, dân chủ, tự mình nêu gương...

*Thứ hai*, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo phương châm “*trên trước, dưới sau*”, “*trong trước, ngoài sau*”, “*học đi đôi với làm theo, chú trọng việc làm theo bằng những hành động và việc làm cụ thể*”. Tiếp tục quán triệt Chỉ thị 25-CT/TU, ngày 30/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức Đảng trong nghiên cứu, triển khai và tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng*”. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên phải xây dựng kế hoạch và tự giác làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; báo cáo kết quả với cấp ủy hoặc Chi bộ, cơ quan, đơn vị nơi công tác; cán bộ chủ chốt gương mẫu trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, làm gương cho cán bộ, đảng viên, quần chúng noi theo.

*Thứ ba*, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Nghị quyết của từng cấp ủy vào nội dung sinh hoạt định kỳ của chi bộ; gắn với các cuộc vận động, với các phong trào đoàn thể; chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vấn đề bức xúc, nổi cộm nảy sinh tại địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là những vấn đề liên quan đến đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ, trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở từng cơ quan, đơn vị với phương châm “*sát chức năng, nhiệm vụ; ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện và đánh giá việc thực hiện*”.

*Thứ tư*, triển khai thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị “*về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “*về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”; mỗi tập thể, cá nhân xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm qua đợt kiểm điểm cuối năm 2016 và viết đăng ký không vi phạm 27 nội dung về những biểu hiện suy thoái...được nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII).

*Thứ năm*, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chú trọng tuyên truyền, giới



thiệu, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiêu biểu trên các lĩnh vực, bằng nhiều hình thức, tạo động lực và hiệu ứng lan tỏa tích cực trong toàn xã hội, khơi dậy và phát huy ý thức tự giác học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của mỗi tổ chức và cá nhân; gắn tuyên truyền kết quả thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị với gương “*người tốt, việc tốt*”, mô hình hay, cách làm hiệu quả, kinh nghiệm tốt; đấu tranh với các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội.

*Thứ sáu*, thực hiện tốt chương trình giảng dạy về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong hệ thống giáo dục quốc dân, giảng dạy ở Trường Chính trị, Trường Đại học, Cao đẳng, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất. Người đã để lại cho Đảng ta, dân tộc ta một di sản tư tưởng, đạo đức, phong cách vô cùng quý giá; là ngọn đuốc soi đường, chỉ lối cách mạng Việt Nam vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tiến hành công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, làm cho vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là yêu cầu, trách nhiệm, nhưng đồng thời cũng là tình cảm, là nguyện vọng tha thiết của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân Việt Nam yêu nước, để xây dựng một đất nước Việt Nam giàu đẹp, dân chủ; dân tộc Việt Nam độc lập, tự do; Nhân dân Việt Nam ấm no, hạnh phúc.

### **III/- KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN**

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng!

2. Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm 127 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại (19/5/1890 -19/5/2017)!

3. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tỉnh Trà Vinh đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!

4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh!

5. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh góp phần xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc!

6. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân Văn hóa thế giới!

7. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

8. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

9. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp chúng ta!

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TRÀ VINH**